

Phụ lục VI

QUY MÔ CÁC DỰ ÁN LIÊN KẾT ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TRÊN ĐỊA BÀN THEO NGHỊ ĐỊNH 98/2018/NĐ-CP (tính đến 31/12/2022)

Số TT	Loại cây trồng, vật nuôi	Số lượng chuỗi liên kết (chuỗi)	Quy mô sản xuất trong liên kết		Số hộ tham gia liên kết (hộ)	Giá trị sản xuất sản phẩm có liên kết (trđ)	Sản lượng sản phẩm được sản xuất dưới các hình thức liên kết		Tỷ lệ % sản lượng sản phẩm được sản xuất dưới các hình thức liên kết trên tổng sản lượng sản phẩm được sản xuất trên địa bàn huyện
			ĐVT	Số lượng			ĐVT	Số lượng	
A	B	1	2	3	4	5	6		7
I	Theo sản phẩm								
1	Rau, quả	1	ha	8	44	1,3	Tấn	112	80
2	Thịt gia cầm	1	con	30	1	10,5	Tấn	300	22
3	Sản phẩm nấm	1	ha	0,7	6	2,0	Tấn	40	80
4	Dong nguyên liệu	1	ha	12	1	13,2	Tấn	600	40
II	Theo chủ trì liên kết								
1	Doanh nghiệp	1	con	30	1				
2	HTX	3	ha	18	46				

Ghi chú: 1. Chỉ thống kê báo cáo đối với các sản phẩm đã được xác định là chủ lực của địa phương. Những sản phẩm không phải là ưu tiên của địa phương thì không cần báo cáo

2. Phần bôi vàng bỏ qua (không lấy thông tin)

Phụ lục VII

QUY MÔ CÁC KẾ HOẠCH LIÊN KẾT ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TRÊN ĐỊA BÀN THEO NGHỊ ĐỊNH 98/2018/NĐ-CP (tính đến 31/12/2022)

Số TT	Loại cây trồng, vật nuôi	Số lượng chuỗi liên kết (chuỗi)	Quy mô sản xuất		Số hộ tham gia liên kết (hộ)	Giá trị sản xuất sản phẩm có liên kết (trđ)	Sản lượng sản phẩm được sản xuất dưới các hình thức liên kết		Tỷ lệ % sản lượng sản phẩm được sản xuất dưới các hình thức liên kết trên tổng sản lượng sản phẩm được sản xuất trên địa bàn tỉnh
			ĐVT	Số lượng			ĐVT	Số lượng	
A	B	1	2	3	4	5		6	7
I	Theo sản phẩm								
1	Lúa, gạo		ha				Tấn		
7	Rau, quả		ha				Tấn		
8	Sắn và sản phẩm từ sắn		ha				Tấn		
9	Thịt lợn		con				Tấn		
10	Thịt gia cầm		con				Tấn		
11	Trứng gia cầm		1000 quả				1000 quả		
14	Gỗ và các sản phẩm từ gỗ		ha				m3		
15	Muối		ha				Tấn		
16	Khác (ghi rõ:)								
II	Theo chủ trì liên kết								
1	Doanh nghiệp								
2	HTX								

Ghi chú: 1. Chỉ thống kê báo cáo đối với các sản phẩm đã được xác định là chủ lực của địa phương. Những sản phẩm không phải là ưu tiên của địa phương thì không cần báo cáo

2. Phần bôi vàng bỏ qua (không lấy thông tin)

Phụ lục VIII

ĐÁNH GIÁ BẤT CẬP VÀ HẠN CHẾ CỦA QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH THỨC ĐẨY LIÊN KẾT VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

STT	Bất cập, vướng mắc khi triển khai liên kết theo ND 98/2018/ND-CP	Đánh giá của địa phương (1= có ; 2= không)	Diễn giải bất cập/hạn chế/ vướng mắc?	Đề xuất của địa phương
1	Tuyên truyền phổ biến chính sách chưa rộng rãi	2		
2	Chậm ban hành văn bản hướng dẫn triển khai	2		
3	Thiếu ngân sách hỗ trợ, không bố trí được nguồn kinh phí ngân sách hỗ trợ	1	Là huyện miền núi không có nguồn kinh phí để hỗ trợ	Nhà nước hỗ trợ nguồn kinh phí để thực hiện
4	Chủ trì liên kết (DN, HTX) không có vốn đối ứng	2		
5	Khó khăn trong tìm kiếm tư vấn hỗ trợ phát triển liên kết	2		
6	Thiếu cơ chế chính sách đồng bộ để thực hiện các dự án, kế hoạch liên kết	2		
7	Điều kiện thụ hưởng chính sách liên kết gây khó cho DN, HTX khi tiếp cận	1	Giảm bớt các thủ tục hành chính trong hỗ trợ	tổ chức tập huấn để hướng dẫn trình tự, thủ tục hỗ trợ
8	Đối tượng nhận hỗ trợ giống vật tư, bao bì nhãn mác không rõ ràng	2		
9	Quy trình, thủ tục trình phê duyệt liên kết phức tạp, chưa chi tiết	2		
10	Quy trình, thủ tục quyết toán hỗ trợ từ ngân sách đối với dự án, kế hoạch liên kết được phê duyệt chưa rõ ràng, phức tạp	2		
11	Thiếu cơ chế theo dõi, giám sát thực hiện các dự án, kế hoạch liên kết	2		
12	Vướng mắc về đất đai khi xây dựng CSHT phục vụ liên kết trên đất nông nghiệp	2		
13	Năng lực hỗ trợ của các cơ quan QLNN, cơ quan chuyên môn trong quá trình xây dựng và triển khai dự án, kế hoạch liên kết còn hạn chế	2		
14	Chưa có trình tự thủ tục nộp và thẩm định Kế hoạch liên kết (Tại khoản 2, điều 12, Nghị định 98/2018/NĐ-CP)	2		
15	Chưa rõ nguồn kinh phí hỗ trợ hạ tầng bằng nguồn đầu tư hay nguồn kinh phí sự nghiệp. Việc xác định tỷ lệ phần trăm hỗ trợ hạ tầng đối với các dự án lớn có liên kết đối với các cơ sở sản xuất trên địa bàn trong và ngoài tỉnh chưa được quy định cụ thể.	1	Chưa hiểu rõ nguồn kinh phí hỗ trợ hạ tầng	Đề xuất có hướng dẫn cụ thể
16	Chỉ hỗ trợ <i>một phần</i> máy móc, nhà xưởng theo công suất đối với dự án liên kết trên địa bàn hay toàn bộ công suất theo liên kết của dự án	2		
17	Nghị định 98 không quy định là hỗ trợ trước đầu tư hay sau đầu tư, mà lại giao cho Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố tự quy định. Vậy nên có tình không quy định rõ sẽ gây khó khăn cho chủ trì liên kết. Nội dung thì rõ nhưng phương thức thực hiện thì chưa rõ	2		
18	Khi thẩm định các dự án liên kết có yếu tố liên quan đến xây dựng cơ bản thì phần hỗ trợ từ nguồn vốn đầu tư công, còn phần hỗ trợ giống vật tư thiết bị lại từ nguồn vốn sự nghiệp. Vậy một dự án phải xin từ hai nguồn của hai sở, ngành khác nhau thì thực sự không thể làm được.	2		
19	Quy định giao cho Hội đồng thẩm định mức kinh phí hỗ trợ tư vấn xây dựng liên kết gây khó khăn trong triển khai	2		

Phụ lục IX

ĐÁNH GIÁ HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC VỀ NỘI DUNG CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH 98/2018/NĐ-CP

STT	Bất cập, vướng mắc khi triển khai liên kết theo ND 98/2018/NĐ-CP	Gợi ý đánh giá	Đánh giá của địa phương	Diễn giải bất cập/hạn chế/ vướng mắc?	Đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách
1	Các hình thức liên kết (Điều 4, Nghị định 98/2018/NĐ-CP)				
1.1	1. Liên kết từ cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. 2. Liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. 3. Liên kết tổ chức sản xuất, thu hoạch gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. 4. Liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. 5. Liên kết tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. 6. Liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. 7. Liên kết sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.	1. Phù hợp 2. Chưa phù hợp	Phù hợp		
2	Dự án liên kết (Điều 6, Nghị định 98)				
2.1	Quy định về Dự án liên kết là dự án do doanh nghiệp hoặc hợp tác xã và các bên tham gia hợp đồng liên kết cùng thỏa thuận, xây dựng và triển khai đầu tư liên kết theo các hình thức quy định tại Điều 4 Nghị định này.	1. Rõ ràng 2. Chưa rõ ràng, đầy đủ	Rõ ràng		
2.2	Quy định về kế hoạch liên kết	1. Rõ ràng 2. Chưa rõ ràng, đầy đủ	Rõ ràng		
3	Chính sách hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (Điều 7, Nghị định 98/2018/NĐ-CP)				
3.1	Mức hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết là 100%, tối đa không quá 300 triệu đồng (Khoản 1, Điều 7)	1. Thấp 2. Phù hợp 3. Cao	Phù hợp		

3.2	Nội dung tư vấn xây dựng liên kết: tư vấn, nghiên cứu đề xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường.	1. Phù hợp 2. Chưa phù hợp	Phù hợp		
3.3	Quy định về nguồn vốn hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết (Khoản 2, Điều 7)	1. Rõ ràng 2. Chưa rõ ràng, đầy đủ	Rõ ràng		
4	Chính sách hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết (Điều 8, Nghị định 98/2018/NĐ-CP)				
4.1	Mức hỗ trợ về hạ tầng liên kết cho dự án liên kết là 30% (Khoản 1, Điều 8)	1. Thấp 2. Phù hợp 3. Cao	Thấp		
4.2	Tổng mức hỗ trợ cơ sở hạ tầng liên kết tối đa không quá 10 tỷ đồng (Khoản 1, Điều 8)	1. Thấp 2. Phù hợp 3. Cao	Thấp		
4.3	Nội dung hỗ trợ bao gồm: máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng liên kết bao gồm: nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	1. Chưa đầy đủ 2. Đầy đủ	Đầy đủ		
4.4	Nguồn kinh phí hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết (Khoản 2, Điều 8)	1. Rõ ràng 2. Chưa rõ ràng, đầy đủ	Rõ ràng		
5	Chính sách hỗ trợ khuyến nông, đào tạo, tập huấn và giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm (Điều 9, Nghị định 98/2018/NĐ - CP)				
5.1	Hỗ trợ về xây dựng mô hình khuyến nông (điểm a, khoản 1)	1. Phù hợp 2. Cần xem xét, bổ sung	Phù hợp		
5.2	Hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn (điểm b, khoản 1)	1. Phù hợp 2. Cần xem xét, bổ sung	Cần xem xét bổ sung	Tổ chức tập huấn	
5.3	Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã (điểm c, khoản 1)	1. Phù hợp 2. Cần xem xét, bổ sung	Phù hợp		
5.4	Hỗ trợ tối đa 40% chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi (điểm d, khoản 1)	1. Phù hợp 2. Cần xem xét, bổ sung	Phù hợp		
5.5	Quy định về nguồn kinh phí, mức hỗ trợ quy định tại điểm a, khoản 1 về xây dựng mô hình khuyến nông và điểm b, khoản 1 về đào tạo, tập huấn	1. Rõ ràng, đầy đủ 2. Chưa rõ ràng	Rõ ràng, đầy đủ		

5.6	Quy định về nguồn kinh phí, mức hỗ trợ quy định tại điểm a, khoản 1 về xây dựng mô hình khuyến nông và điểm b, khoản 1 về đào tạo, tập huấn	1. Rõ ràng, đầy đủ 2. Chưa rõ ràng	Rõ ràng, đầy đủ		
6	Quy định về điều kiện để được hỗ trợ (Điều 11, Nghị định 98/2018/NĐ-CP)				
6.1	Quy định liên kết đảm bảo ổn định: a) Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác từ 01 năm trở lên, thời gian liên kết tối thiểu là 05 năm; b) Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác dưới 01 năm, thời gian liên kết tối thiểu là 03 năm.	1. Phù hợp 2. Chưa phù hợp	Phù hợp		
6.2	Quy định điều kiện khác (nếu có)	1. Phù hợp 2. Chưa phù hợp	Phù hợp		
7	Điều 12. Hồ sơ và trình tự thủ tục hỗ trợ liên kết				
7.1	Quy định về hồ sơ đề nghị hỗ trợ liên kết (Khoản 1, Điều 12)	1. Phù hợp 2. Chưa phù hợp	Chưa phù hợp	Đề nghị có hướng dẫn cụ thể	
7.2	Quy định về trình tự, thủ tục trình phê duyệt hồ sơ liên kết (Khoản 2, Điều 12)	1. Phù hợp 2. Chưa phù hợp	Chưa phù hợp	Đề nghị có hướng dẫn cụ thể	
8	Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ (Điều 16)				
8.1	Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và PTNT (Khoản 1, Điều 16)	1. Phù hợp, đầy đủ 2. Chưa phù hợp	Phù hợp, đầy đủ		
8.2	Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Khoản 2, Điều 16)	1. Phù hợp, đầy đủ 2. Chưa phù hợp	Phù hợp, đầy đủ		
8.3	Trách nhiệm của Bộ Tài chính (Khoản 3, Điều 16)	1. Phù hợp, đầy đủ 2. Chưa phù hợp	Phù hợp, đầy đủ		
8.4	Trách nhiệm của Bộ Công thương (Khoản 4, Điều 16)	1. Phù hợp, đầy đủ 2. Chưa phù hợp	Phù hợp, đầy đủ		
9	Trách nhiệm của UBND tỉnh, thành phố (Điều 17)	1. Phù hợp, đầy đủ 2. Chưa phù hợp	Phù hợp, đầy đủ		
10	Trách nhiệm của các tổ chức chính trị xã hội và các hội, hiệp hội ngành hàng (Điều 18)	1. Phù hợp, đầy đủ 2. Chưa phù hợp	Phù hợp, đầy đủ		
11	Các quy định khác trong Nghị định 98/2018/NĐ -CP	1. Đầy đủ, rõ ràng 2. Cần sửa đổi, bổ sung thêm	Đầy đủ, rõ ràng		